

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế Việt Nam quý I và dự báo cả năm 2014**

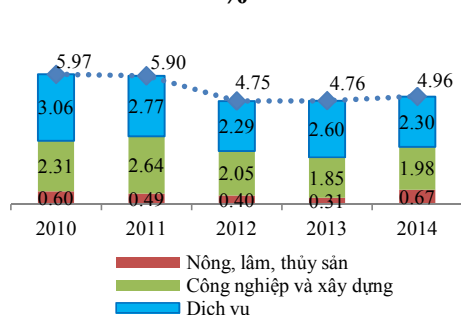
*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 3/2014)*

- *Kinh tế đã thoát đáy trong quý 3/2013 và đang trở lại quỹ đạo tăng trưởng mặc dù mức tăng còn chậm. Dự báo những quý tiếp theo, tăng trưởng kinh tế sẽ khá hơn nhờ hiệu ứng các giải pháp hỗ trợ tổng cầu (tăng đầu tư bằng trái phiếu Chính phủ, giảm lãi suất...). Do vậy, triển vọng đạt mục tiêu 5,8% của năm 2014 trở nên sáng sủa hơn.*
- *Tình hình doanh nghiệp được cải thiện khi các chỉ tiêu về khả năng trả nợ, đòn bẩy tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh vào cuối năm 2013 đều chuyển biến khá hơn cuối năm 2012.*
- *Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, mặt bằng lãi suất giảm, thu ngân sách có triển vọng khá hơn (tăng so với cùng kỳ).*
- *Hệ thống ngân hàng chuyển biến khá. Niềm tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước được củng cố; thị trường chứng khoán khởi sắc.*
- *Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn thách thức mà nền kinh tế phải đối mặt: tổng cầu phục hồi chậm, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn thấp so với tiềm năng; nông nghiệp chịu áp lực giảm giá nông sản; động lực tăng trưởng vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài .*

## 1. Tăng trưởng và sản xuất tiếp tục chuyển biến tích cực

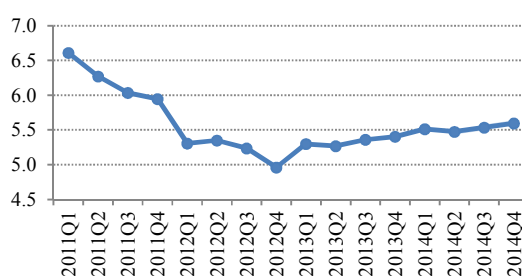
Tăng trưởng GDP quý 1/2014 (4,96%) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (lần lượt ở mức 4,76% và 4,75%), nhờ sự phục hồi của khu vực nông, lâm, thủy sản và công nghiệp & xây dựng. So với quý 1/2013, mức đóng góp của nông nghiệp đối với tăng trưởng đã tăng từ 0,31 lên 0,67 điểm % và ở mức cao hơn cùng kỳ các năm 2010-2013, một phần do sản xuất lúa gạo được mùa. Bóc tách yếu tố mùa vụ trong tăng trưởng GDP hàng quý<sup>1</sup> cho thấy tăng trưởng đã liên tục tăng kể từ quý 2/2013 sau khi đã giảm liên tục từ quý 1/2011 và xu hướng này dự báo sẽ được duy trì trong 03 quý cuối năm 2014.

**Hình 1: Tăng trưởng GDP các quý 1 và đóng góp của các khu vực 2010-2014, %**



Nguồn: UBGSTCG tính toán theo số của TCTK.

**Hình 2: Tăng trưởng GDP (đã loại bỏ yếu tố mùa vụ) hàng quý 2010-2014, % tăng so cùng kỳ**



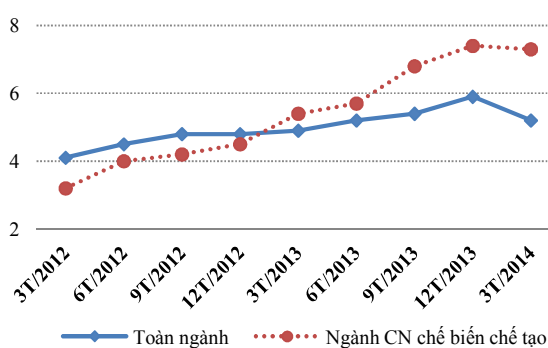
Nguồn: UBGSTCG phân tích và dự báo bằng phương pháp kinh tế lượng.

Sản xuất tiếp tục chuyển biến tích cực, biểu hiện là:

(i) Chỉ số sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo, tiếp tục xu hướng tăng nhanh hơn kể từ quý 2/2013.

(ii) Chỉ số PMI tháng 2/2014 thể hiện sự mở rộng sản xuất (trên ngưỡng 50) liên tiếp trong vòng 6 tháng qua: sản lượng liên tục tăng, tồn kho thành phẩm giảm mạnh và tiêu thụ hàng hóa đầu vào sản xuất tăng cao.

**Hình 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng quý 2012-2014, % tăng so cùng kỳ**

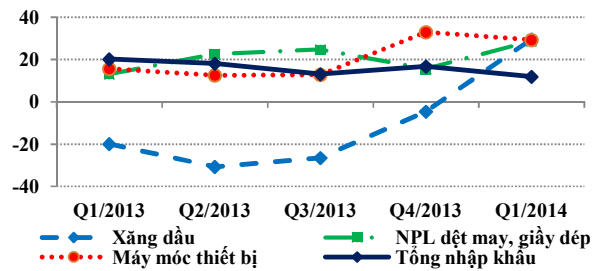


Nguồn: TCTK

<sup>1</sup>Tăng trưởng kinh tế loại trừ yếu tố thời vụ phản ánh xác thực hơn tác động của các nhân tố sản xuất đến tăng trưởng kinh tế.

(iii) Nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thiết bị sản xuất tiếp tục xu hướng tăng kể từ tháng 9/2013 và tăng mạnh trong quý 1/2014: nhập khẩu máy móc thiết bị tăng 29,3%, xăng dầu tăng 29,6%, nguyên phụ liệu dệt may tăng 28,7% (số liệu tính đến ngày 15/3/2014 của Tổng cục Hải quan).

**Hình 4: Nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ sản xuất Q1/2012-Q1/2014, % tăng so cùng kỳ**



Nguồn: TCTK, TCHQ (số liệu quý 1/2014 tính đến hết 15/3/2014)

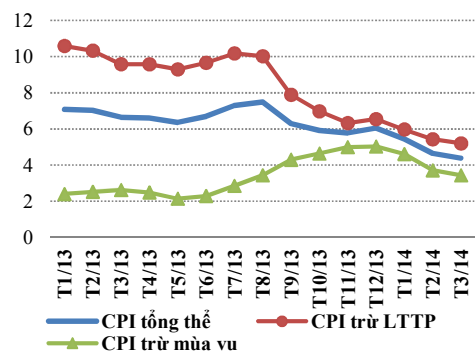
*Xuất khẩu tiếp tục là động lực cho tăng trưởng.* Trong quý 1/2014, Việt Nam xuất siêu hơn 1 tỷ USD tăng 44,5% so với cùng kỳ năm trước và là mức xuất siêu lớn nhất kể từ năm 2010. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tăng lần lượt 14,1% và 12,4% (so với mức 23% và 17,9% tương ứng của cùng kỳ năm 2013). Xuất khẩu của Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng đột phá so với các nước trong khu vực ASEAN.

*Tình hình các doanh nghiệp cải thiện hơn với:* (i) Các chỉ số về khả năng trả nợ của khu vực doanh nghiệp đạt mức tốt nhất kể từ đầu năm 2012. Tỷ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh và lãi vay đều được cải thiện đáng kể, tương ứng đạt 1,42 lần, 0,87 lần và 2,85 lần; (ii) Đòn bẩy tài chính (tỷ lệ nợ/tổng vốn) giảm về mức thấp nhất kể từ năm 2008 (59,79%); (iii) Hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện với ROA và ROE tăng tương ứng 5,1 và 2,3 điểm % so với năm 2012.

## 2. Nền tảng kinh tế có tính ổn định hơn

*Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát kiểm soát ở mức thấp:* CPI cuối quý 1/2014 chỉ tăng 0,8%<sup>2</sup> so với cuối năm 2013 và 4,83% so cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2005 trở lại đây. Lạm phát loại trừ giá hàng lương thực thực phẩm (LTTP) đã giảm từ mức 9,6% vào cuối quý 1/2013 xuống còn 5,2% vào cuối quý 1/2014. Lạm phát loại trừ yếu tố thời vụ<sup>3</sup> trong quý 1/2014 ở mức 3,43%, tăng so với mức 2,6% của quý 1/2013, cho thấy tổng cầu có chiều hướng tăng.

**Hình 5: CPI tổng thể, CPI cơ bản và loại trừ yếu tố thời vụ, % tăng so cùng kỳ**



Nguồn: UBGSTCG tính toán theo số của TCTK.

<sup>2</sup> Lạm phát tháng 3 so với tháng 12 năm trước giai đoạn 2002-2013 dao động trong khoảng 1,32% đến 9,27%.

<sup>3</sup> Loại trừ các mặt hàng điện, nước, xăng dầu, dịch vụ y tế và giáo dục.

*Lạm phát giảm tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất.* Tính đến 23/3/2014, lãi suất huy động đã giảm 0,5-0,8 điểm % so với đầu năm đối với các kỳ hạn ngắn và giảm 0,2-0,5 điểm % đối với các kỳ hạn dài. Tình hình trên tạo cơ sở để giảm lãi suất cho vay, góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và giảm chi phí tài chính cho doanh nghiệp. *Mặc dù chênh lệch lãi suất nội tệ và ngoại tệ thu hẹp tỷ giá vẫn tiếp tục ổn định,* cho thấy niềm tin vào VND đang được củng cố.

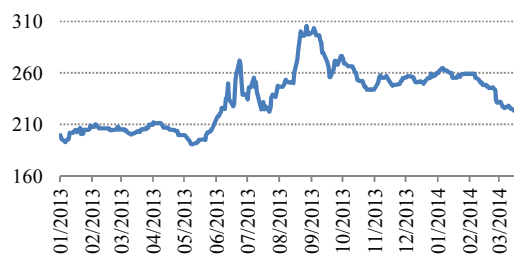
*Hệ thống ngân hàng có nhiều chuyển biến khá:* chất lượng tài sản của các TCTD được cải thiện, nợ xấu cơ bản đã được kiểm soát; thanh khoản của hệ thống khá tốt<sup>4</sup>; lãi suất huy động, cho vay tiếp tục xu hướng giảm và huy động tiền gửi dân cư tiếp tục tăng khá.

*Thu NSNN có triển vọng khá, thu nội địa tăng cao so với cùng kỳ nhờ khu vực doanh nghiệp được cải thiện.* Lũy kế quý 1/2014, tổng thu cân đối NSNN đạt 195,07 nghìn tỷ đồng, bằng 24,9% kế hoạch năm, cao hơn so với cùng kỳ 2 năm trước<sup>5</sup>. Trong đó, thu nội địa đã tăng 16,5% so với cùng kỳ, cao hơn số cùng kỳ các năm 2013 và 2012 lần lượt ở mức (-0,2%) và (-2,4%). Các khoản thu trong thu nội địa đều có mức tăng cao: thu từ khu vực DNNN (17,5%), thu từ khu vực ngoài quốc doanh (16,9%).

**3. Kinh tế vĩ mô ổn định cùng với tình hình doanh nghiệp cải thiện giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước, thị trường chứng khoán khởi sắc:**

(i) Chỉ số CDS, phản ánh đánh giá của nhà đầu tư nước ngoài đối với mức độ rủi ro của TPCP, giảm từ khoảng 300 cuối quý 3/2013 xuống dưới 230 trong quý 1/2014.

**Hình 6: Chỉ số CDS đối với TPCP kì hạn 5 năm 2013-2014**



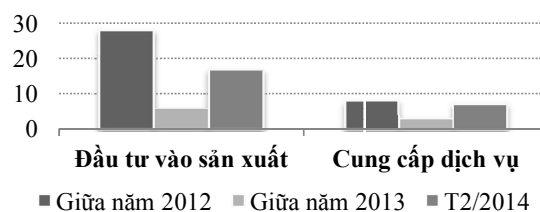
Nguồn: Reuters

<sup>4</sup> Tính đến 13/3/2014, trong khi huy động vốn tăng 1,92% thì tín dụng vẫn giảm 1,05%.

<sup>5</sup> Tổng thu cân đối NSNN so với dự toán năm 2013 và 2012 lần lượt bằng 20,6% và 23,3%.

(ii) Khu vực tư nhân có xu hướng quay trở lại đầu tư vào sản xuất và kinh doanh dịch vụ. Theo điều tra của UBGSTCQG trong tháng 2/2014, 17% số hộ gia đình được hỏi có dự định đầu tư vào sản xuất, tăng so với mức 6% tại cuộc điều tra giữa năm 2013.

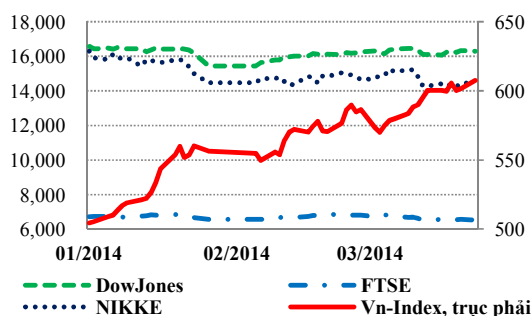
**Hình 7: Phần trăm số người có dự định đầu tư vào sản xuất và cung cấp dịch vụ<sup>8</sup>**



Nguồn: UBGSTCQG

(iii) Thị trường chứng khoán Việt Nam liên tiếp ghi nhận những kỷ lục mới kể từ năm 2009 và được xếp vào thị trường có mức tăng trưởng mạnh nhất trên thế giới trong quý 1/2014. Tính đến 25/3/2014, chỉ số Vn-index đã tăng trên 19% so với cuối năm 2013, lên mức cao nhất (601 điểm) kể từ tháng 11/2009.

**Hình 8: Chỉ số VnIndex so với một số chỉ số chứng khoán thế giới**



Nguồn: Reuters

(iv) Thị trường bất động sản phần nào có chuyển biến khá hơn với giá trị tồn kho giảm liên tiếp<sup>6</sup>, tại cả 2 thành phố lớn Hà Nội và TP Hồ Chí Minh<sup>7</sup>.

#### 4. Những khó khăn, thách thức:

- Mặc dù kinh tế có sự chuyển biến tích cực song tổng cầu cải thiện chậm. Tiêu dùng chậm cải thiện với doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (loại trừ yếu tố giá) trong quý 1/2014 tăng 5,1%, không cao hơn nhiều so với mức tăng của cùng kỳ các năm 2013 (+4,5%) và 2012 (+5%). Đầu tư tư nhân chưa cải thiện nhiều nếu căn cứ vào mức tăng tín dụng âm trong quý 1 (tính đến ngày 13/3/2014), so với mức tăng +1,17% và +0,22% tương ứng của quý 1/2013 và quý 1/2012. Trong khi đó, chi đầu tư phát triển quý 1/2014 giảm 4,9% so cùng kỳ năm trước (quý 1/2013 giảm 0,3). Tốc độ tăng trưởng kinh tế vì vậy vẫn ở giai đoạn thấp so với tiềm năng của nền kinh tế.

<sup>6</sup> Theo số liệu Bộ Xây Dựng, tính đến cuối tháng 2/2014, tổng giá trị tồn kho giảm 1,87% so với tháng 12/2013.

<sup>7</sup> Tính đến cuối tháng 2/2014, giá trị hàng tồn kho BĐS tại Hà Nội giảm gần 2,8% so với tháng 12/2013 và giảm 4,32% tại thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>8</sup> Quy mô điều tra khoảng 1000 hộ gia đình.

- Khu vực nông nghiệp gặp khó khăn về đầu ra và giá, đặc biệt là mặt hàng gạo. Mặc dù sản xuất lúa gạo được mùa nhưng đầu ra cho cây lúa vẫn là thách thức, nhất là khi giá gạo xuất khẩu có thể chịu sức ép từ việc Thái Lan chấm dứt chương trình trợ giá lúa gạo và Trung Quốc có chủ trương tự túc lương thực.

- Động lực tăng trưởng vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Kim ngạch xuất khẩu (không kể dầu thô) của khu vực này đã tăng 18,9% so cùng kì 2013, so với mức 2,8% của khu vực kinh tế trong nước.

### **5. Khuyến nghị chính sách**

- Song song với việc thực hiện các giải pháp tái cơ cấu kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng dài hạn, cần tiếp tục quan tâm hỗ trợ tổng cầu của nền kinh tế, khai thông thị trường tiêu thụ hàng hóa cho sản xuất; hỗ trợ cho nông dân về giá nông sản; giảm lãi suất và tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất tiếp cận vốn vay ngân hàng.

- Cần đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư ngân sách và trái phiếu Chính Phủ.

- Trên cơ sở lạm phát mục tiêu cả năm, cần chủ động điều tiết giá hàng hóa cơ bản, dịch vụ và tỷ giá cũng như điều tiết tổng cầu của nền kinh tế thông qua phối hợp chính sách tiền tệ - tài khóa một cách thích hợp để hướng tới mục tiêu lạm phát đã định.

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**